

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vy Thị Lan

2. Bà Phùng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn M, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn M, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim A trình bày yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn B kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03 tháng 01 năm 2009. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau

thường xuyên, anh B luôn gây sự, chửi bới đánh đập chị, chị đã khuyên bảo anh B nhiều lần nhưng anh B không nghe nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh B nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung, cháu Trần Hoàng Y, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009; cháu Trần Tuấn H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2012 và cháu Trần Quỳnh V, sinh ngày 05/01/2018. Chị A yêu cầu được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Chị A cung cấp bằng xác nhận lương hàng tháng; nơi ở khi ly hôn đảm bảo để mẹ con sinh sống và không ảnh hưởng đến môi trường học tập của các con để chứng minh điều kiện về nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tòa trình đề ngày 22 tháng 5 năm 2019 anh Trần Văn B trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị Kim A, lý do con cái còn nhỏ và muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con. Về con chung và tài sản chung anh Trần Văn B không nêu ý kiến.

Bà Vi Thị G là chi hội trưởng phụ nữ thôn M, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Do anh Trần Văn B nghi ngờ chị Hoàng Thị Kim A có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên khoảng hai năm gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện chị A đã về nhà ngoại sinh sống. Gần đây chị A về thăm con nhưng mẹ con anh B không cho vào nhà chị A đã báo cáo và bà đã đến nhà đề nghị anh B cho chị A thăm con.

Bà Nguyễn Thị X là mẹ đẻ của anh B (tức mẹ chồng của chị A) trình bày: Từ ngày 12/4/2019 chị A bỏ về nhà ngoại sinh sống và đưa con thứ ba về trực tiếp nuôi dưỡng, còn hai con lớn của anh B, chị A đang ở cùng bà và anh B. Hàng ngày anh B đi làm và đủ điều kiện để nuôi hai con chung, nếu chị A đủ điều kiện nuôi cả ba con thì bà cũng đồng ý nhưng anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh B, bà đã đưa cho anh B nhưng bà không ép anh B đến Tòa án được.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh Trần Văn B cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh B về yêu cầu đối với con chung và tài sản chung. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh B không có mặt nên đã thông báo kết quả cho anh B được biết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phá biểu ý kiến: Không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Kim A, xử cho chị Hoàng Thị Kim A ly hôn với anh Trần Văn B và chị Hoàng Thị Kim A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giám hộ các cháu Trần Hoàng Y; cháu Trần Tuấn H và cháu Trần Quỳnh V. Anh Trần Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

Chị Hoàng Thị Kim A giao nộp chứng cứ cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy tờ tùy thân, giấy khai sinh của ba con chung; đơn đề nghị xác nhận lương, đơn xin xác nhận ngày 20/8/2019, đơn đề nghị, ngày 19/8/2019; đơn đề nghị của anh Hoàng Văn K (anh trai chị A), ngày 20/8/2019. Anh Trần Văn B giao nộp cho Tòa án tờ trình ngày 22 tháng 5 năm 2019.

Về tình tiết của vụ án, các tình tiết mà các bên đã thống nhất, không thống nhất: Chị Hoàng Thị Kim A yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn B vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; anh B không đồng ý ly hôn vì còn trách nhiệm với vợ, với con. Về con chung, chị A yêu cầu nuôi cả ba con chung, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; anh B không có ý kiến gì về con chung và tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được do anh Trần Văn B được thông báo hợp lệ lần thứ hai nhưng có tình không đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Kiểm sát viên, nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn và yêu cầu phiên tòa được tiếp tục. Xét thấy, sự vắng mặt của bị đơn không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim A và anh Trần Văn B kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã và nghi ngờ nhau, anh chị đã không còn sống chung từ tháng 4 năm 2019, việc này đã được thể hiện trong các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị X là mẹ đẻ của anh B và bà Vi Thị G là chị hội trưởng phụ nữ thôn M, thị trấn L, huyện C. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị Kim A và anh Trần Văn B đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị Kim A yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn B là có căn cứ, cần được chấp nhận. Việc anh Trần Văn B yêu cầu đoan tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Kim A và anh Trần Văn B có 03 con chung cháu Trần Hoàng Y, cháu Trần Tuấn H và cháu Trần Quỳnh V. Xét yêu cầu của chị A về người trực tiếp nuôi cả ba cháu khi ly hôn là có căn cứ vì chị A đã cung cấp mức thu nhập ổn định hàng tháng từ 5.000.000đ đến 6.500.000đ,

gia đình bên ngoài hỗ trợ chị về chỗ ở gần với trường học nơi các con chị đang theo học do đó việc giao các con cho chị A sẽ đảm bảo được về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập cho các cháu, việc này phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Hoàng Q nên cần chấp nhận yêu cầu của chị A. Do anh Trần Văn B không có ý kiến về con chung và không cung cấp các chứng cứ về điều kiện nuôi con và bà Nguyễn Thị X là mẹ đẻ của anh B đang trực tiếp chăm sóc hai cháu Trần Hoàng Y, Trần Tuấn H đã đồng ý để chị A được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên việc giao các con cho chị A nuôi dưỡng là có căn cứ, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Anh Trần Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí Chị Hoàng Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Kim A. Xử lý cho chị Hoàng Thị Kim A ly hôn với anh Trần Văn B.

2- Về con chung: Chị Hoàng Thị Kim A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hoàng Y, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2009; cháu Trần Tuấn H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2012 và cháu Trần Quỳnh V, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2018, từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về án phí Chị Hoàng Thị Kim A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị Kim A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/04956 ngày 14/5/2019.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- CCTHADS huyện Chi Lăng;
- UBND xã Quảng Lạc
thị trấn phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang